

Số: 36 /2018/QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 17 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở Nội vụ; Trưởng, Phó các Phòng Nội vụ thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BNV ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1853/TTr-SNV ngày 14 tháng 8 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở Nội vụ; Trưởng, Phó các Phòng Nội vụ thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NC, SNV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Hai

QUY ĐỊNH

Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở Nội vụ; Trưởng, Phó các Phòng Nội vụ thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 36 /2018/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở Nội vụ; Trưởng, Phó các Phòng Nội vụ thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các chức danh sau:

a) Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các phòng chuyên môn thuộc Sở Nội vụ.

b) Trưởng ban, Phó Trưởng ban; Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Nội vụ.

c) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nội vụ thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Đảm bảo nguyên tắc dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch và tuân thủ đúng thẩm quyền, quy trình, thủ tục quy định.

2. Là căn cứ để bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ lãnh đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở Nội vụ; Phòng Nội vụ thuộc UBND cấp huyện.

3. Cán bộ, công chức khi được xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại giữ chức vụ Trưởng, Phó các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở Nội vụ; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nội vụ cấp huyện phải đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn

chung và điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh theo quy định tại Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Chương II **ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN CHUNG**

Điều 3. Điều kiện chung

1. Không vi phạm những điều cấm bộ, công chức không được làm.
2. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh.
3. Tuổi bổ nhiệm lần đầu: Phải đủ tuổi để công tác trọn một nhiệm kỳ (60 tháng). Trường hợp đã thôi giữ chức vụ lãnh đạo, sau một thời gian công tác nếu được xem xét để bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, thì điều kiện về tuổi thực hiện như quy định khi bổ nhiệm lần đầu.
4. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.
5. Thuộc đối tượng quy hoạch chức danh bổ nhiệm hoặc tương đương đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền phê duyệt.
6. Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong hai năm trước liền kề của năm được đề nghị bổ nhiệm.
7. Cán bộ, công chức bị kỷ luật từ khiển trách trở lên thì không được bổ nhiệm vào các chức vụ cao hơn trong thời gian ít nhất 01 năm (12 tháng) kể từ khi có quyết định kỷ luật. Cán bộ, công chức đang trong thời gian xem xét kỷ luật thì chưa xem xét bổ nhiệm.

Điều 4. Tiêu chuẩn chung

1. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống
 - a) Có tinh thần yêu nước sâu sắc, có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt; gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương nơi công tác và nơi cư trú.
 - b) Cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng. Trung thực, không cơ hội, gắn bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân tín nhiệm.

c) Làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, hiệu quả, dám nghĩ, dám làm và chịu trách nhiệm cá nhân; có tinh thần tích cực, nghiêm túc trong đấu tranh tự phê bình và phê bình.

2. Năng lực

a) Có năng lực tham mưu xây dựng các chương trình, kế hoạch, dự án, đề án chuyên đề thuộc lĩnh vực đảm nhiệm; đề xuất giải pháp, biện pháp để tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao; có kỹ năng soạn thảo và xử lý văn bản; báo cáo sơ kết, tổng kết.

b) Có năng lực quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao thuộc lĩnh vực đảm nhiệm.

c) Có khả năng xây dựng khối đoàn kết nội bộ, tập hợp đội ngũ công chức, viên chức thuộc quyền quản lý.

d) Có khả năng phối hợp hoặc tham gia thực hiện các nội dung có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chương III **ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN CỤ THỂ**

Điều 5. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể của chức danh Trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở Nội vụ

1. Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 3, Điều 4 của Quy định này.

2. Đạt tiêu chuẩn giữ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương trở lên.

3. Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên.

4. Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên.

5. Có thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

6. Đối với chức danh Chánh Thanh tra Sở Nội vụ, ngoài những điều kiện, tiêu chuẩn từ khoản 1 đến khoản 5 Điều này, còn phải đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Quyết định số 26/2012/QĐ-UBND ngày 29/6/2012 của UBND tỉnh quy định tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của Chánh Thanh tra sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; đồng thời, khi bổ nhiệm phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Chánh Thanh tra tỉnh theo quy định.

Điều 6. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể của chức danh Phó các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở Nội vụ

1. Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 3, Điều 4 của Quy định này.

2. Giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên.

3. Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên.

4. Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên.

5. Đối với chức danh Phó Chánh Thanh tra Sở Nội vụ, ngoài những điều kiện, tiêu chuẩn từ khoản 1 đến khoản 4 Điều này, còn phải đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 27/7/2015 của UBND tỉnh quy định tiêu chuẩn Phó Chánh Thanh tra sở, ban, ngành, Phó Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Bình Thuận.

Điều 7. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể của chức danh Trưởng phòng Nội vụ cấp huyện

1. Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 3, Điều 4 của Quy định này.

2. Giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên.

3. Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên.

4. Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên.

5. Có thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

6. Am hiểu tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của địa phương.

Điều 8. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể của chức danh Phó Trưởng phòng Nội vụ cấp huyện

1. Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 3, Điều 4 của Quy định này.

2. Đạt tiêu chuẩn giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên.

3. Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên.

4. Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Quy định chuyển tiếp

Đối với các trường hợp đã được bổ nhiệm nhưng chưa đáp ứng đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn tính đến thời điểm Quy định này có hiệu lực thi hành, thì được đào tạo, bồi dưỡng để đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để công chức đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn chức danh theo quy định.

3. Đối với quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó các phòng chuyên môn thuộc các đơn vị trực thuộc Sở Nội vụ, Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm xây dựng, trình Giám đốc Sở Nội vụ phê duyệt để làm căn cứ thực hiện.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có văn bản phản ánh, kiến nghị gửi Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Hai